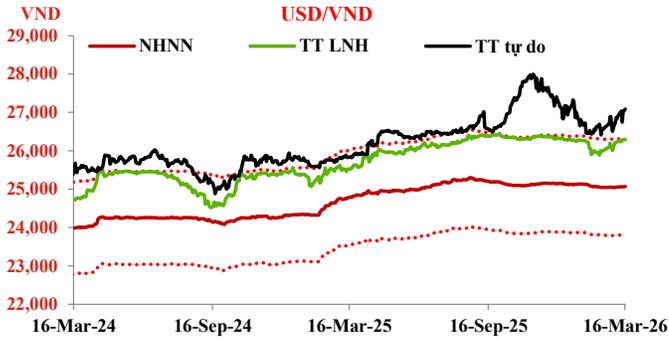
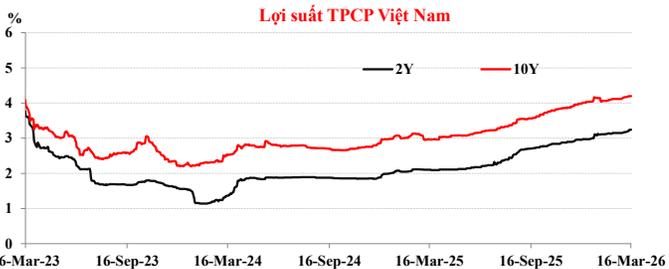


Tin trong nước ngày 16/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.068 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.865 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.271 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.290 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 13/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.190 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/03, lãi suất bình quân LNH VND đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,10 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 4,00%; 1W 4,80%; 2W 5,40% và 1M 7,30%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,61%; 1W 3,68%; 2W 3,71%, 1M 3,74%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 3,33%; 5Y 4,04%; 7Y 4,07%; 10Y 4,20%; 15Y 4,31%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả 3.000 tỷ đồng đều trúng thầu. Có 42.465,15 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 39.465,15 tỷ đồng từ thị trường. Có 287.917,74 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán Việt Nam phiên hôm qua, các chỉ số dao động quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index giảm nhẹ 3,03 điểm (-0,18%) xuống mức 1.693,21 điểm; HNX-Index mất 0,10 điểm (-0,04%) về 245,74 điểm; UPCoM-Index tăng 0,29 điểm (+0,23%) lên 125,04 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt gần 22.700 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 1.300 tỷ.
- Theo Bộ Công thương, trong kỳ điều hành gần nhất áp dụng từ 22h ngày 12/03,** Quỹ bình ổn giá đang được chi ở mức rất cao, khoảng 4.000 đồng/lít xăng và 5.000 đồng/lít dầu diesel. Tính đến thời điểm hiện tại, số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu còn khoảng hơn 5.600 tỷ đồng. Với tốc độ chi sử dụng như hiện nay, nguồn quỹ này dự kiến chỉ có thể duy trì hỗ trợ trong khoảng 15 ngày tới. Chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ đề tiếp tục cho ý kiến về các giải pháp bảo đảm cung ứng và bình ổn giá xăng dầu vào chiều tối 16/03, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu dứt khoát không để thiếu xăng dầu trong bất cứ trường hợp nào, đồng thời yêu cầu rà soát và giảm các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến xăng dầu; xem xét bố trí ngân sách để hỗ trợ bình ổn giá.


Lãi suất LNH
Trái phiếu

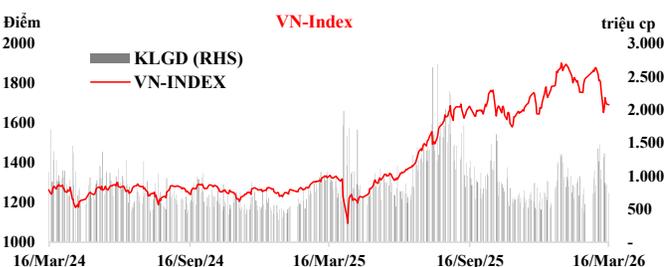
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4,00	0,00	3,61	0,01	3Y	3,33	0,000
1W	4,80	0,00	3,68	-0,01	5Y	4,04	0,014
2W	5,40	-0,10	3,71	-0,02	7Y	4,07	-0,002
1M	7,30	0,00	3,74	-0,01	10Y	4,20	0,005
2M	7,55	0,00	3,79	-0,01	15Y	4,31	0,000
3M	7,60	0,00	3,81	-0,04			
6M	7,75	0,00	3,90	-0,03			
9M	7,75	0,00	3,94	0,00			
1Y	7,75	0,00	3,94	0,00			


Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
16-03-26	1	7	4,5	1.000	1.000,00			
16-03-26	1	28	4,5	1.000	1.000,00	42.465,15	- 39.465,15	287.917,74
16-03-26	1	56	4,5	1.000	1.000,00			
Tổng cộng				3.000	3.000,00			

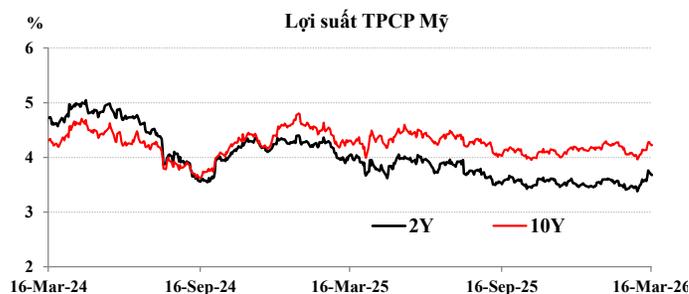
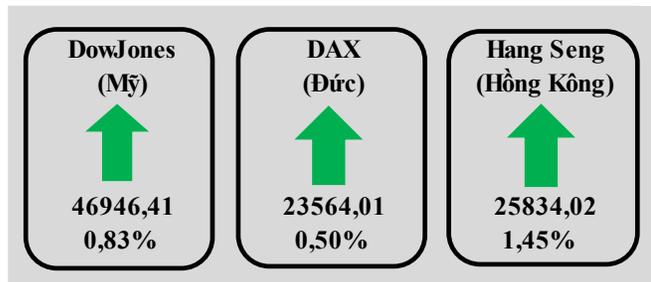
Chứng khoán ngày 16/03/2026

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1693,21	245,74	125,04
%/ngày	-0,18%	-0,04%	0,23%
%/31/12/2024	33,7%	8,1%	31,5%
KLGD (tr.đ.vị)	746,31	81,62	40,3
GTGD (tỷ đ)	20.345,16	1574,84	767,97
NDINN mua (tỷ đ)	2.234.395	179,65	16,16
NDINN bán (tỷ đ)	3.559.264	108,73	31,31





	16 Mar 26	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99,71	-0,65%	0,54%	1,41%
USD/CNY	6,90	-0,01%	-0,16%	-1,40%
USD/EUR	0,87	-0,76%	1,16%	2,10%
USD/JPY	159,06	-0,41%	0,90%	1,54%
USD/KRW	1489,34	-0,79%	1,92%	3,39%
USD/SGD	1,28	-0,45%	0,24%	-0,63%
USD/TWD	31,95	-0,41%	0,44%	1,96%
USD/THB	32,30	-0,37%	2,02%	2,60%
USD/VND Trung tâm	25068	0,01%	0,04%	-0,21%
USD/VND LNH	26290	-0,02%	0,05%	-0,02%
USD/VND tự do	26976	0,39%	0,47%	0,24%
Vàng	5005,25	-0,26%	-2,56%	16,02%
Dầu WTI	93,50	-5,28%	-1,34%	62,84%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	4,00%	3,75%	10/12/2025	18/3/2026
Châu Âu	EUR	2,40%	2,15%	5/6/2025	19/3/2026
Anh	GBP	4,00%	3,75%	18/12/2025	19/3/2026
Nhật	JPY	0,10%	0,25%	31/7/2024	19/3/2026
Australia	AUD	3,85%	3,60%	12/8/2025	17/3/2026

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, LSEG, MSBResearch

Tin quốc tế

- Sản lượng công nghiệp tại Mỹ chỉ tăng nhẹ trong tháng 2.** Theo báo cáo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed, sản lượng công nghiệp của nước này chỉ tăng 0,2% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 0,7% ở tháng trước đó, gần khớp với mức tăng 0,1% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2025, sản lượng công nghiệp tháng vừa qua tăng khoảng 1,4% y/y. Về chi tiết, sản lượng ngành sản xuất tăng 0,2% m/m và 1,3% y/y; ngành khai khoáng tăng 0,8% m/m và 1,3% y/y; và ngành tiện ích (điện, nước, khí đốt) giảm 0,6% m/m nhưng tăng 2,5% y/y. Tỷ lệ sử dụng công suất của toàn bộ lĩnh vực công nghiệp Mỹ đạt khoảng 76,3% trong tháng vừa qua, không thay đổi so với tháng trước, tăng 1,4% y/y và vẫn thấp hơn khoảng 3,1 đpt so với mức trung bình dài hạn. Các chuyên gia cảnh báo việc giá nhiên liệu tăng vọt trong tháng 3 có thể ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động công nghiệp của Mỹ, ngành hưởng lợi duy nhất là khai thác và lọc hóa dầu.
- Trung Quốc đón một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Cục Thống kê Trung Quốc cho biết sản lượng công nghiệp tại nước này tăng 6,3% y/y trong tháng 2, cao hơn mức tăng 5,2% của tháng trước đó và đồng thời cao hơn mức 5,3% theo dự báo. Tiếp theo, doanh số bán lẻ tại thị trường Trung Quốc đạt mức tăng 2,8% y/y trong tháng vừa qua, nói rộng đáng kể so với đà tăng 0,9% của tháng 1 và cũng vượt qua kỳ vọng tăng 2,6%. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại Trung Quốc tháng 2 tăng lên thành 5,3%, trái với dự báo tiếp tục đi ngang ở 5,1% như kết quả thống kê tháng 1. Mặc dù các chỉ báo của tháng 2 dường như trái chiều, song nhiều chuyên gia cho rằng những con số trên cũng tương đối hứa hẹn, tích cực hơn so với những tâm lý bi quan của thị trường hồi đầu năm.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
16-03	9:00	*	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T2	6,3	5,3	5,2
16-03	9:00	*	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T2	2,8	2,6	0,9
16-03	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc	5,3	5,1	5,1
16-03	20:15	*	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T2	0,2	0,1	0,7
17-03	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		4,10	3,85
17-03	19:15	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T2		-0,6	-0,8

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ, chốt phiên ở mức 1.693,21 điểm. VN-Index có thể tiếp tục dao động trong biên độ hẹp ở những phiên sắp tới, kiểm nghiệm lại cung cầu quanh vùng đáy 1650 – 1700 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn